

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS - ST

Ngày: 07/9/2020

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân: 1/ Ông Phạm Thanh Huân;

2/ Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST- DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST- DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô K

Địa chỉ: Vùng 8, thôn B xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Ngô Hữu T

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2020; Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/4/2020; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Ngô K trình bày:

Ngày 18/4/2016 đương lịch ông có cho ông Ngô Hữu T ở xã Đức Hòa, huyện M mượn số tiền 10.000.000đ và ông T hứa sẽ trả số tiền đó cho ông vào ngày 18/5/2016 nhưng đến nay ông T không trả cho ông được đồng nào nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết buộc ông T phải trả cho ông số tiền 10.000.000đ ông T đã mượn của ông vào ngày 18/4/2016, ông không

yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là ông Ngô Hữu T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và triệu tập hợp lệ cho ông T nhưng ông T vắng mặt cũng như không nộp cho Tòa văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn ông Ngô Hữu T các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn đều không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Bị đơn là ông Ngô Hữu T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về loại việc giải quyết và thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Loại việc Tòa án thụ lý giải quyết được xác định là: “Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản (tranh chấp đòi lại tài sản)”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào ngày 18/4/2016 dương lịch nguyên đơn là ông Ngô K có cho bị đơn là ông Ngô Hữu T mượn số tiền 10.000.000đ, ông T hứa trả cho ông K vào ngày 18/5/2016 dương lịch. Tuy nhiên, đến thời điểm kết thúc nghĩa vụ trả nợ ông Thanh không trả nợ đúng hạn cho ông K. Tính đến nay, ông T đã chiếm hữu số tiền mượn của ông K là không có căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Bộ luật dân sự. Do đó, ông Ngô K khởi kiện đòi lại tài sản (số tiền nợ gốc) đã cho ông Ngô Hữu T mượn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự nên được HĐXX chấp nhận; về lãi suất ông K không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Ngô Hữu T phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000đ. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Ngô K theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, các Điều 147, 177, 179, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 105, 165 và Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô K.

Buộc ông Ngô Hữu T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Ngô K số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho ông Ngô K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002582, ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Vân

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN

- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Huân

Trần Thị Bích Thủy

Nguyễn Thị Bích Vân